

Bản án số: 19/2023/HS-PT

Ngày: 22 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn San.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Lê T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2023/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: Bùi Lê T, sinh năm 1971 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn P2, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Lê Tô và bà Đỗ Thị Tầm (đã chết); vợ là Nguyễn Thị Bẩy và có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại không có kháng cáo: Thôn P2, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn K, Trưởng thôn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01 năm 2018, theo chủ trương của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hà Nam về việc sáp nhập thôn xóm thì xóm 5, xóm 6, xóm 7 của xã L sáp nhập thành thôn P1; xóm 1, xóm 2, xóm 3, xóm 4 sáp nhập thành thôn P2 đều hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Tháng 01 năm 2019, Bùi Lê T và Hoàng Đình V cư trú tại thôn P 1, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam được nhân dân

bầu làm Trưởng thôn nhiệm kỳ 2018-2021 kiêm Bí thư Chi bộ của thôn được giao nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 14 của Quyết định số 37/2013/QĐ-UBND ngày 01/8/2013 của UBND tỉnh Hà Nam và theo Hương ước của thôn. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1954 là thủ quỹ và ông Hoàng Văn K, sinh năm 1968 là kế toán chung của hai thôn P 1 và P 2 (gọi tắt là thôn P) đều cư trú tại Thôn P2, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Về hoạt động thu chi của thôn P: Theo quy ước của thôn và cách thức hoạt động thu chi qua các thời ban lãnh đạo của thôn, mọi hoạt động thu chi của thôn đều phải được đưa ra Chi bộ thôn họp bàn thống nhất và triển khai tới mọi người dân trong thôn trong các buổi họp Chi bộ và họp nhân dân trong thôn, phải được sự đồng thuận nhất trí của các cán bộ đảng viên và nhân dân trong thôn thì mới được thu chi theo kế hoạch. Mọi khoản tiền phát sinh khác ngoài kế hoạch đều phải báo cáo trước Chi bộ để duyệt chi. Hàng năm, trước mỗi mùa vụ (khoảng đầu tháng 7 và đầu tháng 11) Cấp ủy Chi bộ thôn họp thống nhất kế hoạch thu, chi mùa vụ (02 vụ/năm là vụ xuân và vụ mùa), sau đó Bí thư, Trưởng thôn sẽ triển khai kế hoạch thu chi cho toàn thể Chi bộ và nhân dân trong thôn để thực hiện thu chi theo kế hoạch. Bùi Lê T thu tiền từ nhân dân và nộp cho bà Hoàng Thị L và ông Hoàng Văn K. Sau cuối mỗi mùa vụ khi thu xong thì T cùng bà L, ông K quyết toán thu chi, viết phiếu, nhập tiền vào quỹ sau đó sẽ đưa ra Chi bộ họp và thông báo đến toàn thể nhân dân về các khoản thu, chi mùa vụ và các khoản thu chi phát sinh trong thôn. Cuối năm, ông K tổng hợp thu chi và làm báo cáo thu chi, tình hình quỹ thôn và đưa cho Bùi Lê T ký xác nhận (do thôn P1 không có thủ quỹ và kế toán riêng, vì vậy việc ký xác nhận chỉ có Bùi Lê T) và triển khai toàn Chi bộ cùng nhân dân trong thôn biết.

Năm 2019 thực hiện dự án khu đầu giá quyền sử dụng đất tại xã L, huyện K, thôn P 1 và thôn P 2, xã L. Theo phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai, tài sản - vật kiến trúc, cây trồng vật nuôi, di chuyển mồ mả của các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án được UBND huyện K đã phê duyệt theo Quyết định số 6114/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 thì thôn P 2 được bồi thường số tiền là 42.847.760 đồng. Ngày 21/01/2020 ông Hoàng Đình V nói với T “Xuống UBND xã L, sau đó xuống Ngân hàng nông nghiệp lấy tiền đền bù cho thôn”. Sau đó T cùng ông Hoàng Đình V đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Kim Bảng nhận tiền hỗ trợ từ chị Trần Thị L - Cán bộ thủ quỹ của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện K, T nhận số tiền 42.847.760 đồng và có ký vào biên bản nhận tiền. Sau khi nhận tiền T mang số tiền trên về nhà tự ý cất giữ và sử dụng 30.000.000 đồng vào việc tu sửa gian nhà ngang, 12.000.000 đồng vào việc tiêu xài cá nhân. Trong thời gian giữ tiền, T không họp dân, không công khai, không thông báo đến toàn thể nhân dân và không nộp vào quỹ của thôn theo quy định. Ngày 12/8/2021, UBND xã L nhận được đơn tố cáo của công dân đối với hành vi của T, ngày 18/8/2021 Bùi Lê T đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả đối với số tiền 42.847.760 đồng. Ngày 25/8/2021, UBND xã L ban hành quyết định miễn nhiệm chức vụ trưởng thôn nhiệm kỳ 2018-2021 đối với Bùi Lê T. Tháng 4/2022 T bị xóa tên khỏi danh sách đảng viên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 sổ dự thảo Nghị quyết Chi bộ; 01 sổ Nghị quyết Chi bộ thôn P 2; 01 Báo cáo thu chi thôn P; 01 sổ Quyết toán vụ xuân thôn P năm 2021.

- 291 phiếu thu, chi tiền quỹ thôn P từ tháng 01/2019 đến tháng 07/2021.

- 01 sổ quỹ thôn P.

- 21 tờ tài liệu ghi chép bằng tay của Bùi Lê T trong thời gian giữ chức vụ Bí thư, Trưởng thôn.

- Quyết định số 6113/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 về việc thu hồi đất của UBND xã L.

- 01 danh sách tổng hợp giá trị bồi thường, hỗ trợ của các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án.

- 01 bảng tính bồi thường 06/TTPTQĐ về bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ đất đai, cây trồng, vật nuôi và các chính sách hỗ trợ trên đất.

- 01 biên bản thanh toán bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án.

- 01 phiếu chi ngày 21/01/2020 của Trung tâm phát triển quỹ đất; 01 biên bản xác minh của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã L ngày 06/9/2021.

- 01 Quyết định số 64 ngày 25/8/2021 của UBND xã L; 01 Quyết định số 01 ngày 02/01/2019 của UBND xã L; 01 Quyết định số 6114 ngày 05/8/2019 của UBND huyện K; 01 Quyết định số 01-QĐ/ĐV ngày 17/01/2020 của Đảng ủy xã L; 01 Quyết định số 09-QĐ/ĐV ngày 16/11/2021 về việc thi hành kỷ luật; 01 Quyết định số 02-QĐ/ĐV ngày 17/01/2020 của Đảng ủy xã L; 01 Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND xã L; 01 Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND xã L; 01 Quyết định số 10-QĐ/ĐV ngày 16/11/2021 của Đảng ủy xã L.

- 01 biên bản nhận đơn tố cáo của công dân ngày 12/8/2021.

- 01 biên bản làm việc ngày 17/8/2021.

- 01 đơn tố cáo ngày 11/8/2021 của ông Tạ Văn Ngọn.

- 01 đơn xin rút đơn tố cáo ngày 18/8/2021 của ông Tạ Văn Ngọn.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam đã căn cứ khoản 1 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Tuyên bố bị cáo Bùi Lê T phạm tội "*Tham ô tài sản*". Xử phạt bị cáo Bùi Lê T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án. Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, ngày 06/3/2023 bị cáo Bùi Lê T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Lê T khai nhận sau khi nhận 42.847.760đ, tiền bồi thường hỗ trợ đất đai, tài sản, vật kiến trúc của thôn Phương Thượng 2 bị ảnh hưởng bởi dự án xây dựng khu đấu giá đất vào ngày 21/01/2020 về bị cáo không thông báo, không nộp vào quỹ của thôn mà cất giữ số tiền trên tại nhà và sử dụng vào mục đích cá nhân. Ngày 16/8/2021, Bí thư đảng uỷ xã gọi bị cáo lên trụ sở UBND xã L, nói bị cáo có đơn tố cáo, bị cáo xin khắc phục nộp số tiền trên vào quỹ của thôn theo quy định. Đến ngày 18/8/2021 bị cáo đã nộp số tiền trên vào quỹ của thôn P 2. Trong thời gian từ tháng 01/2020 đến ngày bị cáo nộp tiền vào quỹ của thôn ngày 18/8/2021, bị cáo không thông báo số tiền trên đến toàn thể nhân dân, Chi bộ thôn, không nộp vào quỹ thôn. Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là sai và bị cáo đã bị xử lý cảnh cáo về đảng. Sau khi bị cáo nộp số tiền 42.847.760đ vào quỹ của thôn thì ông Hoàng Văn K là thủ quỹ đã mượn và giữ phiếu thu bị cáo. Khi Công an huyện K yêu cầu bị cáo cung cấp căn cứ bị cáo đã nộp tiền vào quỹ thôn thì bị cáo không xuất trình được phiếu thu. Bị cáo đề nghị làm rõ âm mưu của ông K cố tình hãm hại bị cáo, mượn phiếu thu của bị cáo không trả và sự việc của bị cáo đã được xử lý là cất hết chức vụ thôn xóm, kỷ luật đảng bằng hình thức cảnh cáo, nay lại bị điều tra, xét xử về tội “Tham ô tài sản” nên bị cáo thấy mình bị oan. Đề nghị Hội đồng xem xét minh bạch, khách quan, dân chủ, thể hiện tính nhân văn của đảng và pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận sau khi nhận tiền từ Trung tâm phát triển quỹ đất huyện K ngày 21/01/2020 về, bị cáo không thông báo cho nhân dân, Chi bộ thôn biết việc bị cáo đã nhận tiền đền bù cho thôn mà tự ý giữ lại để sử dụng vào mục đích cá nhân trong một thời gian dài (19 tháng), qua các cuộc họp của Chi bộ, cuộc họp công khai thu chi các mùa vụ và quyết toán thu chi năm 2021 của thôn, cho đến khi có đơn tố cáo, bị cáo mới nộp số tiền đó vào quỹ của thôn, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai và đã bị xử lý về đảng. Việc bị cáo nộp tiền sau khi có đơn tố cáo là để khắc phục hậu quả hành vi của mình. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo về tội “Tham ô tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo kêu oan là không có căn cứ. Tuy nhiên, quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo có xuất trình căn cứ làm phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo có thời gian tham gia quân đội đã hoàn thành nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tuyên phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tham ô tài sản”.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Bùi Lê T kháng cáo trong thời hạn luật định, về hình thức và nội dung đơn kháng cáo đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan. Như vậy, nội dung kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hội đồng xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T đã khai nhận với tư cách là Trưởng thôn, sau khi có thông báo của UBND huyện K về việc thôn P2 được hỗ trợ số tiền 42.847.760đ, bị cáo đã nhận số tiền trên từ tháng 01/2020 đến tháng 8/2021 mà không thông báo với Chi bộ, nhân dân và không nộp vào quỹ của thôn P 2 theo quy định. Do có đơn tố cáo nên ngày 18/8/2021, bị cáo đã nộp số tiền trên vào quỹ của thôn. Hành vi không nộp tiền vào quỹ thôn mà tự ý cất giấu và sử dụng hết số tiền trên vào mục đích cá nhân của Bùi Lê T đã phạm vào tội “Tham ô tài sản” như cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Việc bị cáo nộp số tiền 42.847.760đ vào quỹ của thôn ngày 18/8/2021, sau khi có đơn tố cáo là để khắc phục hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Việc ông K mượn lại phiếu thu tiền không ảnh hưởng đến việc chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo vì bị cáo xác định thời điểm nộp tiền vào quỹ thôn P 2 là ngày 18/8/2021 (sau khi có đơn tố cáo), phiếu thu trên đã được thu thập trong hồ sơ vụ án phù hợp về ngày, tháng, năm, số tiền và có chữ ký của bị cáo ở phần người nộp tiền. Do vậy bị cáo kháng cáo kêu oan là không có căn cứ.

Tuy nhiên, Hội đồng xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm mặc dù bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo nhưng bị cáo vẫn xuất trình tài liệu, chứng cứ làm phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, là bị cáo có thời gian tham gia quân đội đã hoàn thành nghĩa vụ, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tại phiên tòa, để động viên bị cáo cải tạo tốt sớm được hoàn nhập cùng cộng đồng.

Đối với hành vi của ông Hoàng Văn K mượn phiếu thu số tiền bị cáo nộp vào quỹ của thôn ngày 18/8/2021, khi bị cáo đòi lại không trả như bị cáo trình bày tại phiên tòa, bị cáo đã có đơn tố cáo, nếu có vi phạm sẽ bị xử lý không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam về phần hình

phạt đối với bị cáo Bùi Lê T.

- Căn cứ khoản 1 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Lê T phạm tội "*Tham ô tài sản*". Xử phạt bị cáo Bùi Lê T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bùi Lê T không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện K;
- TAND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn San